TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 3 - 2026
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Phượng.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền, lợi ích hợp pháp được bảo vệ*:

1. Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 11/5/2019 (nữ);
2. Lê Thị Cẩm L, sinh ngày 25/01/2021(nữ);
3. Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 14/4/2022 (nữ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu V trình bày: Bà và ông Lê Văn K quen biết, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, quận T, TP Cần Thơ vào ngày 29/5/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, có với nhau 03 con chung là Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 11/5/2019 (nữ); Lê Thị Cẩm L, sinh ngày 25/01/2021(nữ); Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 14/4/2022 (nữ). Nhưng đến thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể dung hòa được trong cuộc sống, ông K bỏ bê không quan tâm chăm sóc vợ con, bà cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Hiện tại, bà và ông K đã ly thân. Nay bà yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn K.

- Về con chung: Cháu Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 11/5/2019 (nữ); Lê Thị Cẩm L, sinh ngày 25/01/2021 (nữ); Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 14/4/2022 (nữ). Hiện tại các con đang sống với bà V, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn K đã được Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu V khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Văn K nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông K tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét bà V trình bày, khoảng một năm nay ông K bỏ mặc vợ con, không quan tâm chăm sóc, bà có khuyên can nhưng ông K không nghe, bà cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình của bà và ông K thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà V yêu cầu xin ly hôn với ông K là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: có 03 con chung là Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 11/5/2019 (nữ); Lê Thị Cẩm L, sinh ngày 25/01/2021 (nữ); Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 14/4/2022 (nữ). Hiện các cháu đang sống với bà V và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con đến trưởng thành, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà V nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V. Bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn với ông Lê Văn K.

2. Về con chung: Giáo các cháu Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 11/5/2019 (nữ); Lê Thị Cẩm L, sinh ngày 25/01/2021(nữ); Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 14/4/2022 (nữ) cho bà V trực tiếp nuôi con đến trưởng thành, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông K theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà V trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu V chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0007426 ngày 27/10/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- Chi cục THADS khu vực 4 – Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Trung Nhứt, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tuấn Kiệt